

Bản án số: 77/2020/HSST  
Ngày 25-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Độ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thuận và ông Nguyễn Ngọc Hà

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:*  
Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại nhà văn hóa tổ 03, phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/HSST ngày 02-12-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 14-11-2020 đối với các bị cáo:

**1. LẦU MÍ L;** (tên gọi khác: Nguyễn Đình T ); sinh ngày 28-02-1999 tại Hà Giang; HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lầu Mí G và bà Ly Thị D ; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 03 tiền án:(đều chưa được xóa án tích)

- Tại bản án số 09/2015/HSST ngày 22-9-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản;

- Tại bản án số 28/2015/HSST ngày 29-9-2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang xử phạt 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản;

Bị cáo chấp hành xong hình phạt của hai bản án trên ngày 18-9-2018

- Tại bản án số 08/2019/HSST ngày 28-6-2019 bị Tòa án nhân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang xử phạt 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14-6-2020. Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30-7-2010 bị UBND huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục (được coi là chưa bị xử lý hành chính).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26-8-2020 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**2. Tráng Văn Đ;** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12-4-1997, tại tỉnh Hà Giang; Nơi ĐKHTT và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tráng Văn Q và bà Tráng Thị C (đã chết); vợ, con: Chưa có;

Tiền án có 04 tiền án: (đều chưa được xóa án tích).

- Tại bản án số 28/2015/HSST ngày 29-9-2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 20 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21-01-2017);

- Tại bản án số 14/2017/HSST ngày 25-5-2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản;

- Tại bản án số 02/2018/HSST ngày 03-01-2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 08 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 08-5-2018);

- Tại bản án số 35/2019/HSST ngày 08-4-2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 30-6-2020); tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26-8-2020 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo **Lầu Mí L** và **Tráng Văn Đ**: Ông Nguyễn Quốc Lâm- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt*

**3. Hoàng Văn M** (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 23-10-1983, tại tỉnh Hà Giang. Nơi ĐKHTT và nơi ở: Tổ 01, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Đức M và bà Đặng Thị T ; vợ, con: Chưa có; Tiền án có 04 tiền án: (đều chưa được xóa án tích);

- Tại bản án số 14/2012/HSST ngày 18-5-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản;

- Tại bản án số 05/2013/HSST ngày 31-01-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 36 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03-6-2016);

- Tại bản án số 44/2016/HSST ngày 10-11-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 22-7-2017);

- Tại bản án số 29/2018/HSST ngày 23-8-2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 22 -11- 2019); Tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 01 năm tù,

cho hưởng án treo về tội: Cướp giật tài sản; Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử hai lần, xử phạt 12 tháng tù và 24 tháng tù, đều về tội: Trộm cắp tài sản, (tài sản bị cáo chiếm đoạt đều dưới 2.000.000 đồng), (bị cáo được xóa án tích theo nghị quyết 33/QH12 ngày 16 tháng 9 năm 2009 về việc Thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự);

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26-8-2020 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ủy ban nhân dân (UBND) phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân C - chức vụ: Chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lệ T (thành viên tổ quản lý đền Tuần Quán)- sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 13, phường Y, thành phố Y. Có mặt.

2. Chùa Linh Long (Bách Lãm);

Địa chỉ: Tổ 01, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Vương V (pháp danh Thích Trung K)- sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 01, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

3. Ủy ban nhân dân (UBND) phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức M - chức vụ: Chủ tịch

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn T (tổ trưởng tổ quản lý di tích (thủ nhang)) - sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ 04, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

4. Chùa An Vinh; địa chỉ: Tổ 05, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện hợp pháp: Ông Đào Văn T (pháp danh Thích Thanh P, trụ trì chùa An Vinh) - sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 05, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

5. Bà Vũ Thị C - sinh năm 1936 (chủ nhang Miếu Đồi Cô Cầu Lườn), nơi cư trú: Tổ 10, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

6. Chùa Minh Cầm; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Đại diện hợp pháp: Bà Trịnh Thị Ngọc B (pháp danh Thích Nữ Diệu T) - sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn Q - sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 05, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 07 năm 2020 Lầu Mí L cùng Tráng Văn Đ, Hoàng Văn M đã 05 lần tục hiện hành vi trộm cắp tại các đền, chùa thuộc tỉnh Yên Bái và tỉnh Tuyên Quang cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 09/7/2020, Lầu Mí L một mình đến chùa An Vinh tại tổ 5, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; khi quan sát không thấy người trông coi, quản lý, L trèo theo ô thoáng đột nhập vào chùa lấy 05 hòm công đức (04 hòm bằng gỗ, 01 hòm tôn) mang ra khu vực nhà đốt vàng mã của chùa, rồi lấy một chiếc kéo sắt chuôi nhựa, một chiếc tô vít, tay cầm bằng nhựa ở trong ngăn kéo bàn gỗ của chùa làm công cụ để cạy phá các hòm công đức và trộm cắp được số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

- **Lần thứ hai:** Khoảng 10 giờ 30 ngày 14/7/2020, Lầu Mí L, một mình đến chùa Linh Long - Đền Bách Lãm tổ 1, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Khi đến, L trèo theo lối taluy để lên chùa, quan sát thấy không có người trông coi, quản lý, L lấy một cái cuốc, cạy cửa gỗ của chùa. Vào bên trong, L lấy 01 (một) hòm công đức bằng kim loại, mang xuống khu vực đường dân sinh gần cổng chùa rồi quay lại lấy 01 (một) hòm công đức bằng kim loại và 01 (một) chiếc kết sắt mang xuống khu vực bãi cỏ gần bậc lên xuống trước cửa chùa. Sau đó, L lấy chiếc cuốc cạy phá hòm công đức nhưng không được, L đi tìm và lấy trộm ở nhà dân đang xây dựng gần chùa được một thanh kim loại dạng thép soắn, hai đầu bằng; một thanh kim loại, một đầu bằng và một đầu dạng bẹt; một con dao xây bằng kim loại, dài; một chiếc búa rồi mang về để cạy phá 01 hòm công đức, 01 kết sắt và lấy được số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng), còn 01 hòm công đức L chưa kịp phá do phát hiện có người đi đến nên L đã bỏ chạy.

- **Lần thứ ba:** Khoảng 01 giờ ngày 25/7/2020, Lầu Mí L cùng Tráng Văn Đ đến đền Bà Áo Trắng thuộc tổ 1, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, khi vào đền quan sát không thấy người trông coi, Đ đứng ngoài cảnh giới còn L sử dụng một chiếc tô vít dài khoảng 30cm (đã chuẩn bị từ trước) cạy cửa gỗ, mở chốt bên trong đột nhập vào đền chính lấy toàn bộ số tiền trong các hòm công đức bằng kính cho vào balô màu đen (đã chuẩn bị từ trước). Sau đó cùng Đ bê 04 hòm công đức (hai hòm bằng kính, hai hòm bằng gỗ) ra khu vực sân bê tông gần lối vào đền, dùng tô vít cạy phá khóa hai hòm gỗ và lấy toàn bộ số tiền bên trong, rồi rời khỏi hiện trường. Tổng số tiền L và Đ trộm cắp được là 7.030.000đ (Bảy triệu không trăm ba mươi nghìn đồng), L và Đ chia nhau mỗi người được 3.515.000đ (ba triệu năm trăm mười năm nghìn đồng).

- **Lần thứ tư:** Khoảng 1 giờ 30 phút, ngày 06/8/2020, Lầu Mí L cùng Tráng Văn Đ đến chùa Minh Cầm thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Đến nơi, L và Đ trèo qua hàng rào vào trong chùa. Vào bên trong quan sát thấy không có người trông, L bảo Đ đứng cảnh giới còn L đi tìm tài sản trộm cắp, L và Đ dùng gậy rút (gậy ba khúc) và tô vít cạy phá 05 hòm công đức trộm cắp

được số tiền 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). L và Đ chia nhau mỗi người được 3.350.000đ (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- **Lần thứ năm:** Khoảng 02 giờ ngày 20/8/2020, Tráng Văn Đ một mình đến miếu Đồi Cô Cầu Lườn, thuộc tổ 10, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, vào trong quan sát thấy không có người trông coi Đ đã dùng tô vít chuẩn bị từ trước cạy một hòm công đức bằng nhôm kính, lấy toàn bộ tiền bên trong, sau đó tiếp tục lấy tiền trong khoảng 20 hộp nhựa màu trắng để ở nhiều vị trí trong miếu. Tổng số tiền trộm cắp được là 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Số tiền trộm cắp được tại các đền, chùa, miếu nêu trên hai bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

- **Lần thứ sáu:** Tối ngày 21/8/2020, Lâu Mí L gặp Tráng Văn Đ và Hoàng Văn M, L rủ Đ và M đến thành phố Yên Bái tìm các đền, chùa để trộm cắp tiền trong các hòm công đức và cả hai cùng đồng ý. Khoảng 08 giờ, ngày 22/8/2020, cả ba đón xe khách từ thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang để đi đến thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đến thành phố Y, L, Đ, M thuê phòng 104, nhà nghỉ Hưng Thịnh Phát, thuộc tổ 2, phường N, thành phố Y để nghỉ. L bảo Đ đi mua hai con dao cắt kính và một chiếc tô vít làm công cụ để tối đi trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L, Đ và M cùng gọi taxi đi vào thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái tìm địa điểm để tối thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do không tìm được nên cả ba cùng quay về. Khi về đến ngã tư đèn giao thông Km4, thành phố Y, L nhìn thấy biển chỉ dẫn đi đền Tuần Quán nên có bảo M và Đ tối sẽ đi trộm cắp ở đó, M và Đ đồng ý.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L, Đ và M mang theo một balô, bên trong có 02 dao cắt kính, 01 tô vít (do Đ mua lúc chiều), 01 gậy rút (ba khúc), rồi đi bộ từ nhà nghỉ Hưng Thịnh Phát đến đền Tuần Quán, khoảng 22 giờ cùng ngày các bị cáo đến nơi, do còn sớm nên cả ba người cùng chui vào ống cống của công trình đang thi công đường gần đó đợi đến khoảng 01 giờ ngày 23/8/2020, cùng dậy đi vào đền.

Khi vào gần cổng đền, do chó nhà dân xung quanh cắn nhiều, sợ bị lộ nên cả ba quay lại định đi về. Khi ra đến khu vực đầu cầu Tuần Quán, L nhìn thấy có đường bê tông đi xuống dưới gầm cầu nên bảo Đ và M đứng trên để L đi xuống kiểm tra, L thấy có đường đi lên đền Tuần Quán nên đã gọi Đ và M xuống đi cùng. Đến đền, cả 3 trèo hàng rào phía sau vào trong khuôn viên của đền rồi dừng lại quan sát, thấy không có người trông coi, L bảo M đứng phía ngoài cảnh giới, còn L cùng Đ đi vào phía trong Đền tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Cả hai đi đến gian nhà chính của đền, quan sát thấy cửa khóa, bên trong có nhiều hòm công đức, L bảo Đ đứng canh gác, cảnh giới ở phía ngoài, còn L sử dụng gậy rút đã chuẩn bị từ trước để cạy phá khóa cửa, L đi vào trong gian thờ chính, lấy trộm được 04 hòm công đức bằng kính, khung kim loại bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau rồi mang ra bãi đất phía bên phải của đền để, rồi L tiếp tục quay vào cùng Đ khênh chiếc hòm công đức bằng kim loại ra để cùng chỗ với 04 hòm kính trước đó, rồi sử dụng tô vít cạy phá 05 hòm công đức, trộm cắp toàn bộ số tiền ở trong bỏ vào 01 chiếc balô và 01 túi nilon màu đen. Cùng lúc

đó, L nhìn thấy trong Lầu Sơn Trang còn hòm công đức nên tiếp tục dùng gậy rút cây phá khóa và lấy được một chiếc hòm công đức bằng kính, khung kim loại mang ra chỗ 05 hòm lúc trước để cùng đó, cây phá lấy hết tiền, rồi cả ba rời khỏi hiện trường về nhà nghỉ Hưng Thịnh Phát để nghỉ. Vào phòng nghỉ, L, Đ, M bỏ toàn bộ số tiền vừa trộm cắp được ra đếm. Đ và M thống nhất chia riêng cho L số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền công chỉ đạo, dẫn đường. Số tiền còn lại (gồm tiền từ mệnh giá 5000đ trở lên) đem chia đều cho M, Đ, L mỗi người được 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Còn lại toàn bộ số tiền lẻ (mệnh giá thấp từ 500đ, 1.000đ và 2.000đ) không đếm mà cho vào túi nilon màu đen đưa cho Đ cất giữ.

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 23/8/2020, L, Đ, M cùng đón xe về tỉnh Hà Giang. Đến thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, L lấy số tiền lẻ đến phòng giao dịch Yên Biên Agribank chi nhánh thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đổi ra tiền chẵn, số tiền là 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng), L, Đ chia đôi, mỗi người 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền các đối tượng trộm cắp tại đền Tuần Quán, ngày 23/08/2020 là 50.900.000đ (năm mươi triệu chín trăm nghìn đồng). Các các bị cáo chia nhau cụ thể: Lầu Mí L được 19.200.000 đồng; Tráng Văn Đ được 17.700.000đ; Hoàng Văn M được 14.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp được:

- **Lầu Mí L** dùng mua điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Real me C3 vỏ màu xanh, 02 (hai) nhẫn vàng 9999 và tiêu sài cá nhân, còn lại số tiền 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- **Tráng Văn Đ** dùng mua điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1938, vỏ màu xanh đen, tiêu sài cá nhân, số tiền còn lại 11.008.000đ (Mười một triệu không trăm linh tám nghìn đồng), Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- **Hoàng Văn M** dùng mua điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 vỏ màu tím than, được ốp vỏ nhựa màu trắng, cho Sìn Thị Thúy (SN: 1989; HKTT: Tổ 10, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang) 1.000.000đ (Một triệu đồng) và tiêu sài cá nhân. Số tiền còn lại 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

**Vật chứng thu giữ của Lầu Mí L gồm:**

- Số tiền 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng);
- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Real me C3 vỏ màu xanh;
- 02 (hai) nhẫn vàng;
- 01 (một) quần ngố bò tối màu, đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo phông cộc tay, cổ tròn, màu trắng, trên nền áo có nhiều hình hoa văn khác nhau, có nhiều chữ “VERSACE”. Áo đã qua sử dụng.

**Thu giữ của Tráng Văn Đ gồm:**

- Số tiền 11.008.000đ (mười một triệu không trăm linh tám nghìn đồng);
- 01 (một) gậy rút kim loại dài khoảng 30cm, tay cầm được bọc cao su màu đen;
- 01 (một) tô vít bằng kim loại, dài khoảng 20cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ;

- 02 (hai) dao cắt kính kích thước hình dạng giống nhau, mỗi dao dài khoảng 20cm;

- 01 (một) ba lô màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo phông cổ tròn, màu đen trắng, trên áo có nhiều họa tiết hoa văn;

- 01 (một) quần cộc màu đen, nhãn hiệu Fashion;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1938, vỏ màu xanh đen;

- 01 chiếc điện thoại di động NOKIA đen trắng.

**- Thu giữ của Hoàng Văn M:**

- Số tiền 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) quần sooc nam màu xanh nhạt;

- 01 (một) áo sơ mi cộc tay màu tím nhãn hiệu FORMEN;

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đỏ nhãn hiệu Gucci;

- 01 (một) ba lô màu xám trên có dòng chữ HONDA;

- 01 (một) mũ lưỡi chai màu nâu;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 vỏ màu tím than, được ốp vỏ nhựa màu trắng.

**- Thu giữ tại hiện trường:**

- 05 (năm) hòm kính, khung bằng kim loại có kích cỡ khác nhau;

- 03 (ba) khóa treo bằng kim loại, trên khóa có in chữ “VIỆT-TIỆP”;

- 01 (một) kết sắt nhãn hiệu Golden;

- 01 (một) thùng bằng kim loại;

- 01 (một) thanh kim loại dạng thép xoắn;

- 01 (một) thanh kim loại;

- 01 (một) con dao xây bằng kim loại;

- 01 (một) cái cuốc, phần lưỡi và cán đều bằng kim loại

- 01 (một) chiếc búa dài 15cm, có cán bằng gỗ, phần búa bằng kim loại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 227/KLGĐ ngày 03/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 19.658.000 đồng gửi đi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản kết luận số: 6123 ngày 18/9/2020 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: 02 (hai) chiếc nhẫn gửi giám định đều là vàng (Au); hàm lượng trung bình là: 99,59%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/ KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2020, của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

+ Hòm kính, khung bằng kim loại có kích thước (45x80x35)cm vật tư thay thế, nhân công sửa chữa, có giá là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Hòm kính, khung bằng kim loại có kích thước (69x39x48)cm vật tư thay thế, nhân công sửa chữa, có giá là: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Hòm kính, khung bằng kim loại có kích thước (48x80x35)cm vật tư thay thế, nhân công sửa chữa, có giá là: 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng).

+ Hòm kính, khung bằng kim loại có kích thước (48x80x35)cm vật tư thay thế, nhân công sửa chữa, có giá là: 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

+ Hòm kính, khung bằng kim loại có kích thước (50x90x35)cm vật tư thay thế, nhân công sửa chữa, có giá là: 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Két sắt nhãn hiệu Golden, kích thước (80x32x44) chiếc kết không thể sửa chữa, khắc phục được. Giá trị trước khi bị hư hỏng là: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

+ Thùng bằng kim loại, kích thước (74x47x36)cm, vật tư thay thế, nhân công sửa chữa, có giá là: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 72/CT-VKSTP ngày 30-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Lầu Mí L, Tráng Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hoàng Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lầu Mí L, Tráng Văn Đ, Hoàng Văn M phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Lầu Mí L từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; Tráng Văn Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Văn M từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự; án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lầu Mí L và Tráng Văn Đ; nhất trí với tội danh và Điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lầu Mí L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Tráng Văn Đ từ 03 năm đến 04 năm tù.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo Lầu Mí L, bị cáo Đ đồng ý với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến bổ sung.

Các bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra



và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

+ Bị cáo **Lầu Mí L** đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng **Đ** và **M** tại các đền, chùa như sau: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 09-7-2020 một mình đến chùa An Vinh trộm cắp tài sản được 3.400.000 đồng; Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 14-7-2020 một mình đến trộm cắp ở chùa Linh Long (Bách Lãm) số tiền 1.800.000 đồng; Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 25-7-2020 cùng **Tráng Văn Đ** đến đền Bà Áo Trắng trộm cắp 7.030.000 đồng; Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 06-8-2020 cùng **Tráng Văn Đ** đến chùa Minh Cầm trộm cắp được 6.700.000 đồng; Ngày 23 - 8- 2020 cùng **Tráng Văn Đ** và **Hoàng Văn M** đến đền Tuần Quán trộm cắp tài sản là 50.900.000đồng. Tổng số tiền bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp là: 69.830.000đ

+ **Tráng Văn Đ** 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng **Lầu Mí L** và **Hoàng Văn M** tại các đền, chùa như sau: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 25-7-2020 cùng **L** đến đền Bà Áo Trắng trộm cắp 7.030.000 đồng; Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 06-8-2020 cùng **L** đến chùa Minh Cầm trộm cắp được 6.700.000 đồng; Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 20-8-2020 một mình đến Miếu Đôi Cô Cầu Lườn trộm cắp được 3.800.000 đồng; Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 23 - 8- 2020 cùng **L** và **M** đến đền Tuần Quán trộm cắp tài sản là 50.900.000đồng. Tổng số tiền bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp là: 68.430.000đ

+ **Hoàng Văn M** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng **Lầu Mí L**, **Tráng Văn Đ** vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 23 - 8- 2020 tại đền Tuần Quán, Tổng số tiền bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp là 50.900.000 đồng.

Như vậy, số tiền các bị cáo **Lầu Mí L**, **Tráng Văn Đ**, **Hoàng Văn M** chiếm đoạt được đã sử dụng cho bản thân, bị cáo **Lầu Mí L** còn lại số tiền là 4.600.000đ; bị cáo **Tráng Văn Đ** còn lại số tiền là 11.008.000đ; bị cáo **Hoàng Văn M** còn lại số tiền là 4.050.000đ.

Số tiền còn lại của các bị cáo cơ quan điều tra đã thu giữ. Các bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội, phạm tội có tính chuyên nghiệp, số tiền trên 50.000.000 đồng, do đó hành vi của các bị **Lầu Mí L**, **Tráng Văn Đ** đã phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo **Hoàng Văn M** đã bị xử phạt về tội này chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội với số tiền trên 50.000.000 đồng, do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, bị cáo Lầu Mí L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Tráng Văn Đ, bị cáo Hoàng Văn M là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo L giữ vai trò chính. Bị cáo Đ, M là người tích cực, giúp sức cùng bị cáo L thực hiện tội phạm, nên giữ vai trò thứ yếu.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nơi tâm linh, tín ngưỡng, thể hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn xã hội, làm mất ổn định an ninh, trật tự địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức điều chỉnh mọi hoạt động của bản thân, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; các bị cáo là người có tiền án án, chưa được xóa án tích. Sau những lần chấp hành xong hình phạt của các bản án trước, khi trở về địa phương các bị cáo lại tiếp tục phạm tội, bị cáo L vào ngày 14-6-2020, bị cáo Đ chấp hành xong hình phạt vào ngày 30- 6- 2020; bị cáo Hoàng Văn M chấp hành xong hình phạt của bản án gần nhất vào ngày 22-11-2019. Thể hiện các bị cáo, không có ý thức chấp hành pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, trở thành người có ích cho xã hội mà còn liên tiếp phạm tội, bị cáo L, bị cáo Đ lấy việc trộm cắp tài sản làm nguồn sinh sống chính. Do đó, cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, (bị cáo L và bị cáo Đ tự thú về hành vi phạm tội chưa bị xử lý). Do đó, xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo L và Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS (phạm tội hai lần trở lên); bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với chị Sinh Thị T, chị Nguyễn Thị P, anh Hoàng Duy H, anh Nguyễn Hữu N là những người nhận tiền, đổi tiền, bán điện thoại, bán vàng cho các bị cáo, quá trình giao dịch mua, bán và được cho, họ đều không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng;

7.1 Đối với số tiền 19.658.000 đồng (là số tiền các bị cáo trộm cắp tại đền Tuần Quán), cơ quan điều tra đã tạm giữ của các bị cáo, cần trả lại cho bị hại UBND phường Y là phù hợp.

7.2 Đối với 05 hòm công đức của đền Tuần Quán; 01 hòm công đức và 01 kết sắt của chùa Linh Long (Bách Lãm); 04 hòm gỗ; 01 hòm tôn và 106.000 đồng; 01 khóa nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 kéo sắt; 01 tua vít; 01 đoạn ống nhựa của chùa An Vinh cơ quan điều tra đã trả lại. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

7.3 Đối với: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Real me C3 vỏ màu xanh; 02 nhẫn vàng của bị cáo Lầu Mí L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 vỏ màu tím than, được ốp vỏ nhựa màu trắng của bị cáo Hoàng Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1938, vỏ màu xanh đen của bị cáo Tráng Văn Đ:

Các bị cáo đều dùng tiền trộm cắp ở đền Tuần Quán để mua và sử dụng. Tuy nhiên các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của đền Tuần Quán, do đó trả cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

7.4 Đối với 01 điện thoại di động NOKIA đen trắng của Tráng Văn Đ (không liên quan đến tội phạm) cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

7.5 Đối với:

- 01 quần bò ngố tối màu; 01 áo phông cộc tay của Lầu Mí L; 01 áo phông cổ tròn; 01 quần cộc màu đen; 01 ba lô của Tráng Văn Đ; 01 quần sooc nam màu xanh nhạt; 01 áo sơ mi cộc tay màu tím; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ; 01 ba lô màu xám; 01 một mũ lưỡi trai màu nâu của Hoàng Văn M, (tất cả đồ vật trên đều đã qua sử dụng), Tại phiên tòa các bị cáo đều không yêu cầu trả lại, xác định không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 gậy rút kim loại; 01 tovít bằng kim loại; 02 dao cắt của Tráng Văn Đ giao nộp là công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

7.6 Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Q vắng mặt, có đơn đề nghị HĐXX trả lại: 01 thanh kim loại dạng thép soắn hai đầu bằng; 01 thanh kim loại một đầu bằng và một đầu dạng bẹt; 01 con dao xây bằng kim loại; 01 cái cuốc; 01 chiếc búa; xét yêu cầu của anh Q là phù hợp, nên cần chấp nhận.

Đặc điểm của các vật chứng nêu trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-12-2020.

[8] Về trách nhiệm dân sự;

8.1 Đối với các khoản tiền mà các bị cáo trộm cắp và các khoản tiền chi phí khắc phục sửa chữa các hòm công đức bị hư hỏng tại Chùa Linh Long (Bách Lãm), Đền Áo Trắng; chùa An Vinh; chùa Minh Cầm; các bị hại đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, do đó HĐXX không xem xét.

8.2 Đối với khoản tiền 31.242.000 đồng tiền các bị cáo trộm cắp tại đền Tuần Quán ngày 23 -8-2020 không thu hồi được. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại, yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi thường cho UBND phường Y khoản tiền trên và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền sửa chữa khắc phục các hòm công đức bị các bị cáo cạy phá làm hư hỏng. Xét đề nghị của bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền cho UBND phường Y số tiền đã chiếm đoạt mà các bị cáo chưa bồi thường được theo phần của từng bị cáo được hưởng lợi cụ thể như sau:

- + **Lâu Mí L** phải bồi thường số tiền là 14.600.000 đồng;
- + **Tráng Văn Đ** phải bồi thường số tiền là 6.692.000 đồng;
- + **Hoàng Văn M** phải bồi thường số tiền là: 9.950.000 đồng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo **Lâu Mí L**, **Tráng Văn Đ** và **Hoàng Văn M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### **2. Về hình phạt:**

2.1. Căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lâu Mí L 05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 26.8.2020.

2.2. Căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Tráng Văn Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 26.8.2020.

2.3. Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Văn M 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 26.8.2020.

### **3. Về vật chứng của vụ án;**

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Trả lại cho bị hại UBND phường Y, thành phố Y số tiền 19.658.000 đồng (mười chín triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

3.2. Trả lại cho bị cáo **Lâu Mí L** 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Real me C3 vỏ màu xanh; 02 nhẫn vàng.

3.3. Trả lại **Tráng Văn Đ** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1938; 01 điện thoại di động NOKIA đen trắng (không liên quan đến tội phạm).

3.4 Trả lại **Hoàng Văn M** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 vỏ màu tím than, được ốp vỏ nhựa màu trắng.

Tạm giữ các tài sản trên của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3.5. Trả lại cho anh Trần Văn Q: 01 thanh kim loại dạng thép soắn dài 1,54m, hai đầu bằng; 01 thanh kim loại dài 23cm một đầu bằng và một đầu dạng bệ; 01 con dao xây bằng kim loại dài 33cm; 01 cái cuốc dài 12,5m; 01 chiếc búa.

3.6. Tịch thu tiêu hủy của Lầu Mí L, Tráng Văn Đ, Hoàng Văn M gồm: 01 quần bò ngố tối màu; 01 áo phông cộc tay; 01 gậy rút kim loại; 01 tovít bằng kim loại; 02 dao cắt; 01 ba lô; 01 áo phông cổ trong; 01 quần cộc màu đen; 01 quần sooc nam màu xanh nhạt; 01 áo sơ mi cộc tay màu tím; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ; 01 ba lô màu xám; 01 một mũ lưỡi trai màu nâu.

Đặc điểm của các vật chứng, đồ vật nêu trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-12-2020.

#### **4. Về trách nhiệm dân sự;**

Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 468; Điều 584 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Lầu Mí L, Tráng Văn Đ, Hoàng Văn M phải bồi thường cho UBND phường Y, thành phố Y số tiền là 31.242.000 đồng. Cụ thể: Lầu Mí L là 14.600.000 đồng; Tráng Văn Đ là 6.692.000 đồng; Hoàng Văn M là: 9.950.000 đồng.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày UBND phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, nếu các bị cáo Lầu Mí L, Tráng Văn Đ, Hoàng Văn M chưa thi hành xong thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3.1 Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lầu Mí L, Tráng Văn Đ, Hoàng Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

3.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lầu Mí L phải chịu số tiền là: 730.000đồng (bảy trăm ba mươi nghìn đồng); bị cáo Tráng Văn Đ phải chịu số tiền là: 334.600 (ba trăm ba mươi tư nghìn, sáu trăm đồng); bị cáo Hoàng Văn M phải chịu số tiền là: 497.500 đồng (bốn trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS ND tỉnh Yên Bái;
- VKS ND thành phố Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Chi cục THADSTP Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Trần Thị Độ**